TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.

Số CCCD: 042193018510

Bị đơn: Anh Lê Văn T; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn G, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038088018899

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị H và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 24/02/2024. Ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Ạnh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0001969 ngày 17/3/2026. Chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc